

Ngày	2,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.5%	4.5%	-8.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,000 - 3,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	920
Số lượng CPLH (CP)	399,997,029
KLGD BQ 20 phiên (CP)	648,440
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	(0.12)
EPS	-315
P/E	-7.3

DT thuần

Q1/24

255

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 47.0| 22.7%

YoY: ▼142| -35.7%

LN trước thuế

Q1/24

-36.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 20.2| 36.0%

YoY: ▲ 20.1| 35.8%

LN sau thuế

Q1/24

-35.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 20.2| 36.2%

YoY: ▲ 20.4| 36.4%

ROA

2023

-2.5%

+/- YoY: ▼ 3.2%

DT thuần

2023

1,190

tỷ VNĐ

YoY: ▼593| -33.3%

LN trước thuế

2023

-267

tỷ VNĐ

YoY: ▼270| -9990%

LN sau thuế

2023

-265

tỷ VNĐ

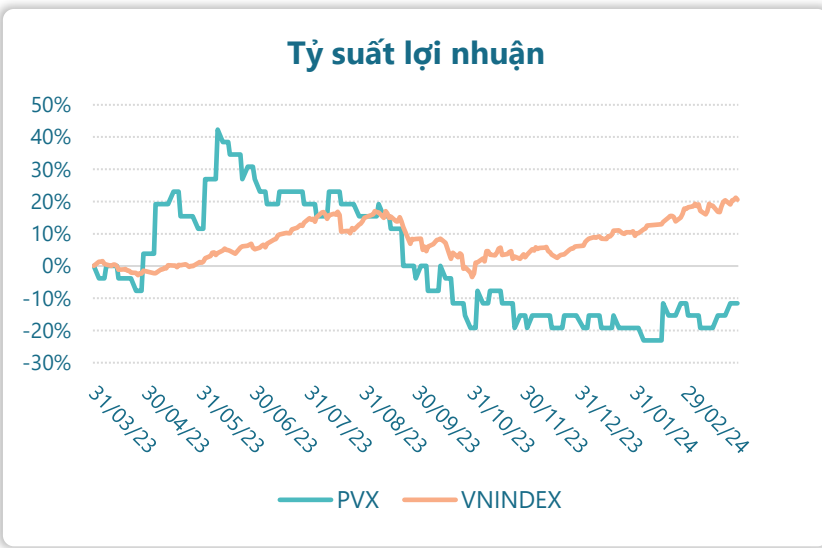
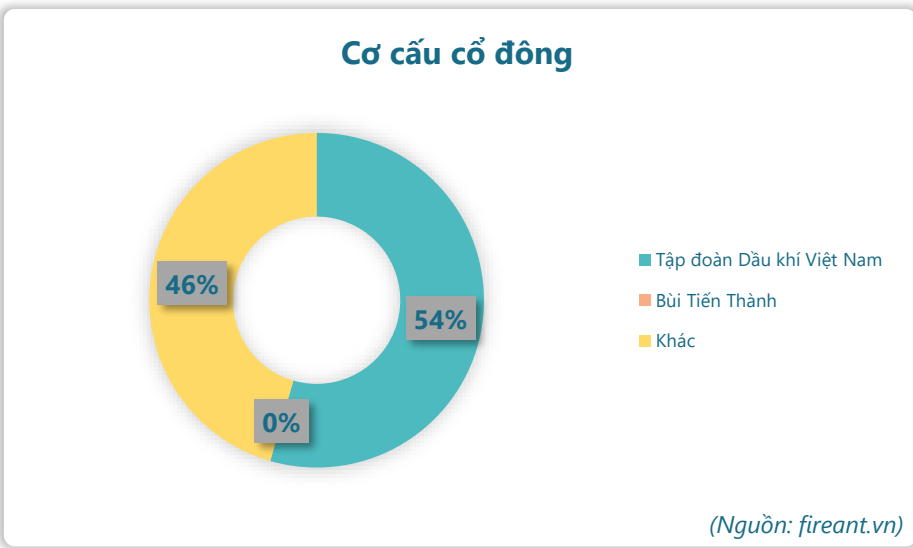
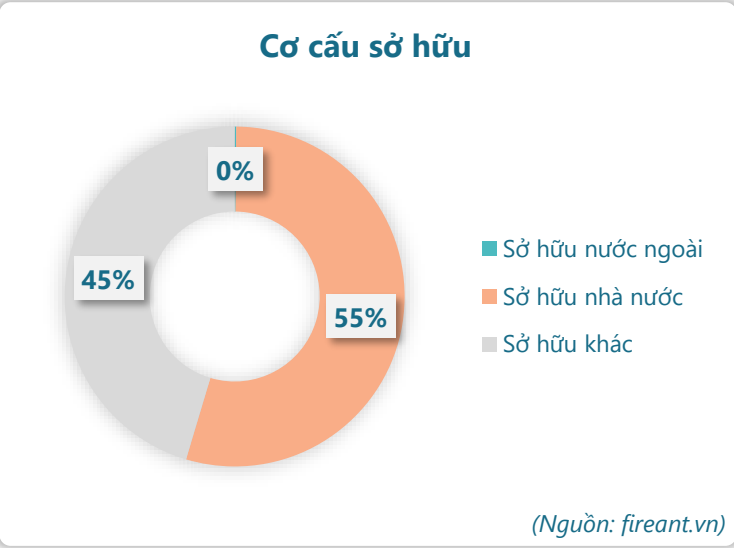
YoY: ▼268| -9159%

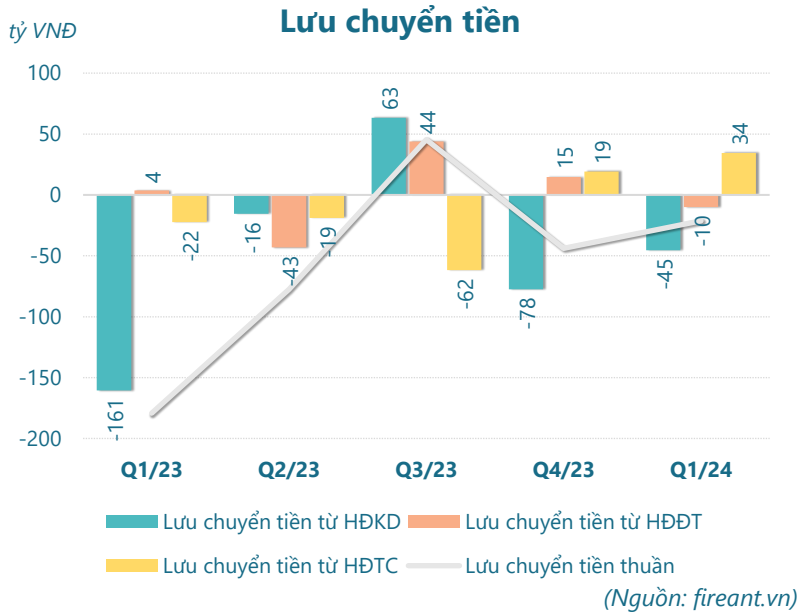
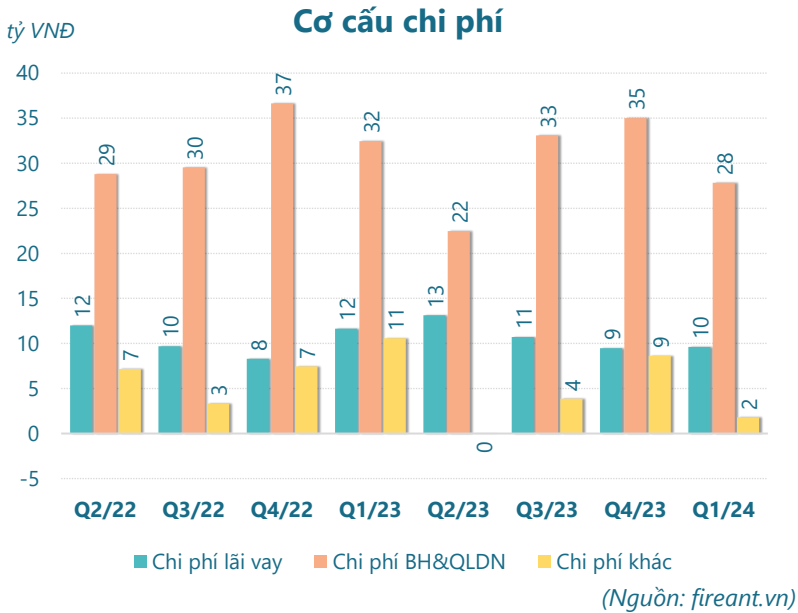
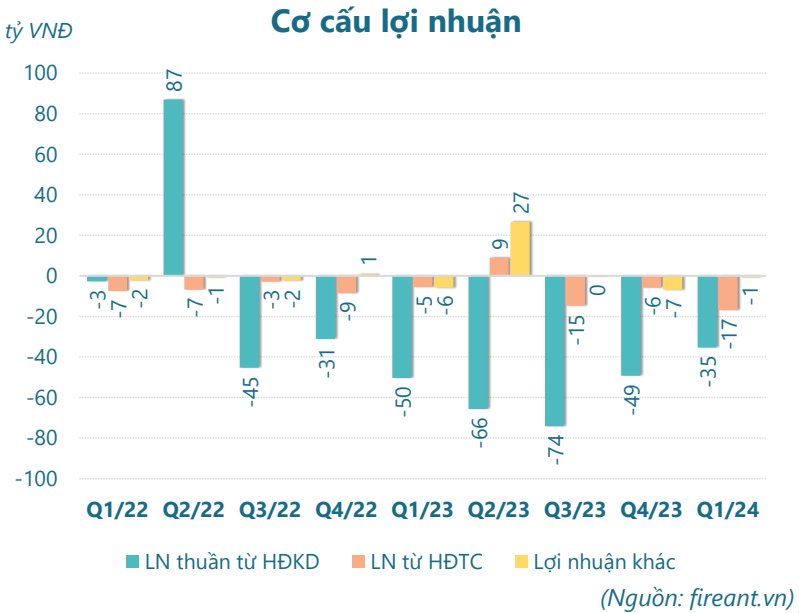
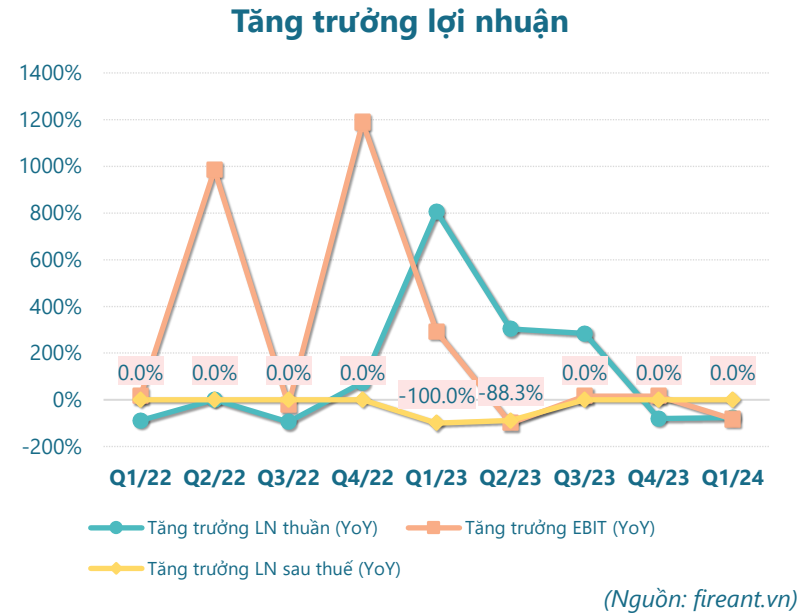
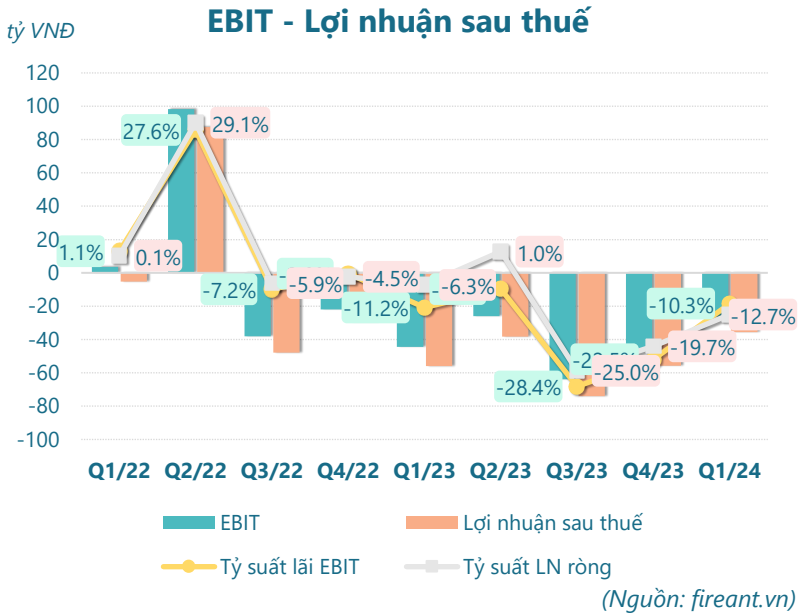
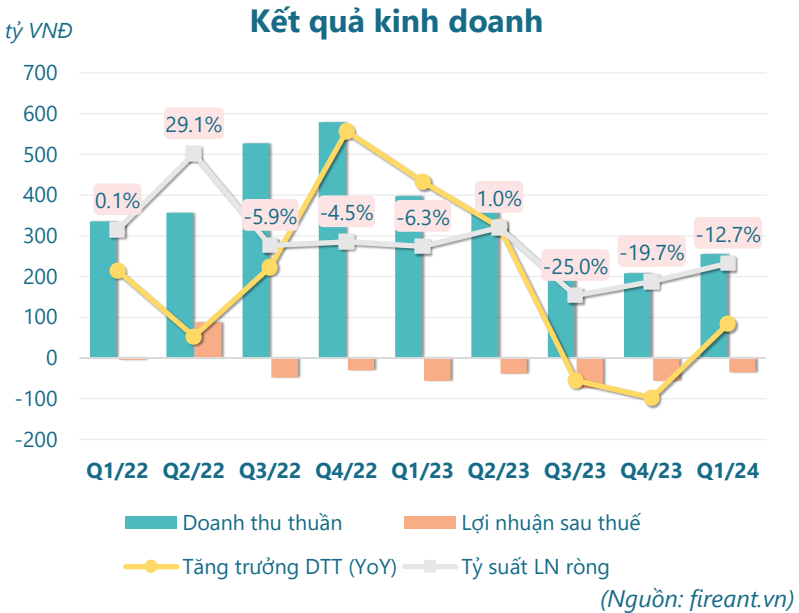
ROE

2023

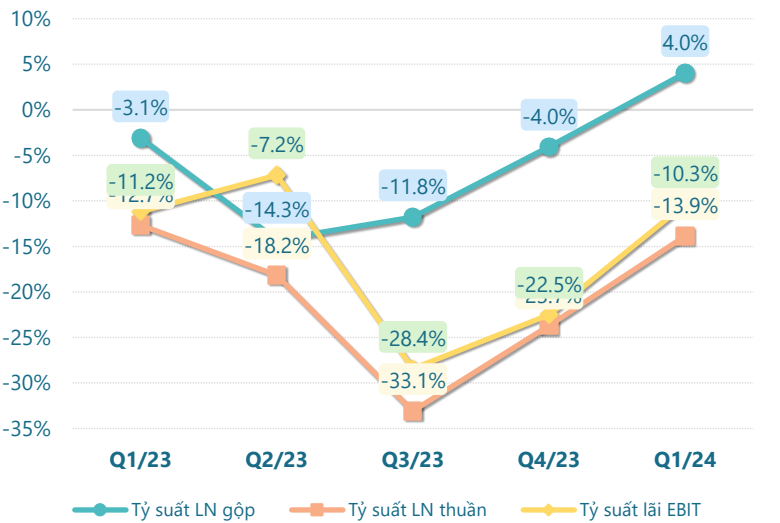
-24.0%

+/- YoY: ▼ 29.6%

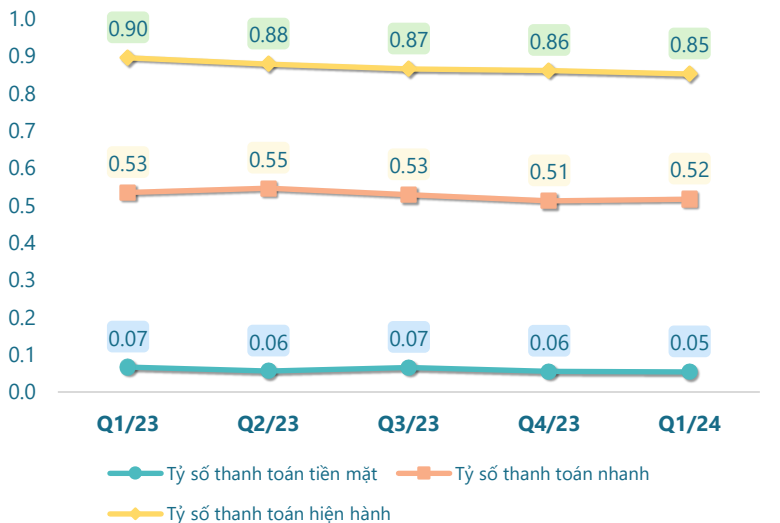




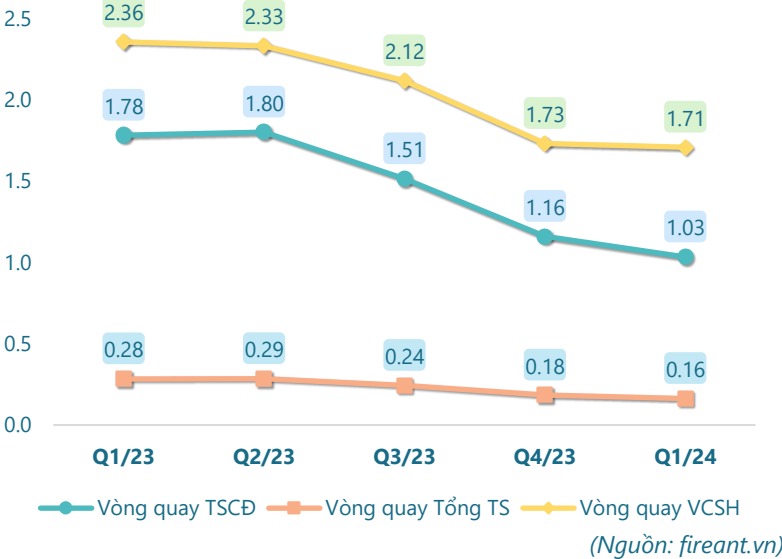
Tỷ suất lợi nhuận



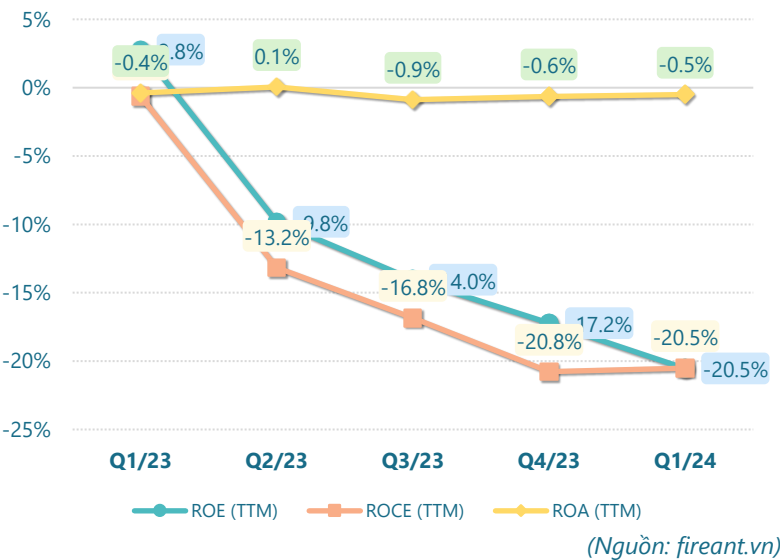
Chỉ số thanh khoản



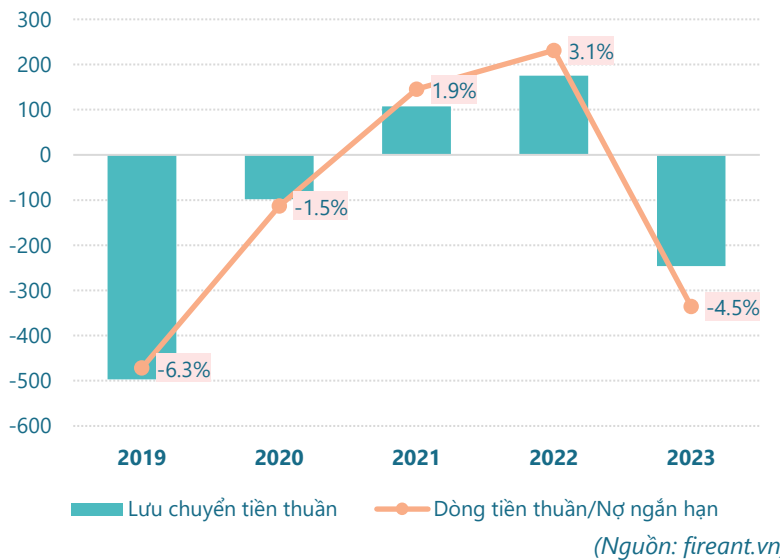
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

